

REVIEW 1

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

Mục tiêu: Ôn luyện các âm, từ vựng, cấu trúc đã học trong phạm vi từ Unit 1 đến Unit 5.

Âm vị: /b/ của con chữ b

/c/ của con chữ c

/æ/ của con chữ a

/d/ của con chữ d

/i/ của con chữ i

Từ vựng: *Ba, Bill, ball, book*

cake, car, cat, cup

Ann, apple, bag, hat

Dan, desk, dog, door

Tim, fish, chips, milk

Cấu trúc: Chào và nói tên: *Hi. I'm Ba.*

Nói tên một vật: *It's a book.*

Nói sở hữu: *I have a car.*

Giới thiệu đồ vật/con vật của bản thân (ở gần): *This is my bag.*

Giới thiệu người: *This is Dan.*

Nói sở thích: *I like milk.*

II. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC

1. Listen and read.

Mục tiêu: Nghe, đọc và hiểu nội dung câu chuyện ngắn.

Nội dung: Bốn tranh nhỏ với nội dung chính:

- Tranh 1: Sue đang đứng ngoài phố, bên cạnh là ô tô, con chó.

- Tranh 2: Phil đang đứng trong phòng khách. Giữa phòng có bàn, ghế.
Trên bàn có quyển sách và bánh ngọt.

- Tranh 3: Sue đang đứng cạnh giá để đồ, trên giá có túi và ô tô đồ chơi.
- Tranh 4: Phil và Sue chào tạm biệt.

Lưu ý:

- Phía trên bốn tranh là hai tranh nhân vật *Phil* và *Sue*, bên cạnh là lời tự giới thiệu của hai nhân vật này.
- Giáo viên giúp học sinh nhận diện và làm quen với hai nhân vật *Phonic Phil* và *Super Sue* (tên, giới tính, trang phục, ...)

- Quy trình:**
- Bước 1: Học sinh xem và nhận xét nội dung tranh (như trong phần Nội dung).
- Bước 2: Học sinh nghe và chỉ vào lời nói của các nhân vật trong tranh.
- Bước 3: Học sinh nghe, chỉ vào các lời nói của các nhân vật và nhắc lại.
- Bước 4: Học sinh nhìn tranh và đọc thành tiếng câu chuyện.
- Bước 5: Làm việc theo cặp/nhóm, một học sinh chỉ từng tranh, học sinh còn lại đọc thành tiếng lời nói của nhân vật. Nếu có thời gian, giáo viên hướng dẫn học sinh nhìn tranh và trả lời câu hỏi của Phil và Sue trong các tranh 1, 2 và 3.

Kết quả: Học sinh hiểu nội dung câu chuyện.

2. Look again and circle.

Mục tiêu: Nhận dạng và khoanh tròn từ đã nghe và đọc được trong câu chuyện.

Nội dung: Mười từ chỉ đồ vật, con vật, món ăn, ... đã học từ Unit 1 đến Unit 5.

- Quy trình:**
- Bước 1: Học sinh xem và nhận diện các từ (như trong phần Nội dung).
- Bước 2: Học sinh nói thành tiếng các từ.
- Bước 3: Học sinh đọc lại lời nói của các nhân vật trong bốn tranh ở trên.
- Bước 4: Học sinh khoanh tròn các từ xuất hiện trong lời nói của các nhân vật.
- Bước 5: Giáo viên hướng dẫn học sinh trao đổi kết quả bài làm theo cặp/nhóm.

Kết quả: Học sinh tìm và khoanh tròn nhanh và chính xác các từ xuất hiện trong câu chuyện đã đọc ở trên.

SELF-CHECK 1

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

Mục tiêu: Tự kiểm tra các âm vị, từ vựng, cấu trúc đã học từ Unit 1 đến Unit 5.

II. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC

1. Listen and circle.

Mục tiêu: Nghe và khoanh tròn vào chữ cái biểu thị âm nghe được.

Nội dung: Bài tập gồm bốn câu. Mỗi câu gồm hai con chữ.

Câu 1: b d Câu 2: a i

Câu 3: b c Câu 4: c d

Quy trình: Bước 1: Học sinh xem và nhận xét nội dung bài tập (như trong phần Nội dung).

Bước 2: Học sinh chỉ vào từng cặp con chữ và nói thành tiếng các âm biểu thị bởi các con chữ đó.

Bước 3: Học sinh nghe và khoanh tròn vào chữ cái biểu thị âm nghe được.

Bước 4: Giáo viên hướng dẫn học sinh trao đổi kết quả theo cặp/nhóm.

Bước 5: Học sinh nói lại các âm vừa đánh dấu.

Lưu ý: Nếu học sinh làm sai hoặc gặp khó khăn trong khi làm bài, giáo viên có thể cho học sinh nghe lại nhiều lần.

Audioscript: 1. b 2. a 3. c 4. d

Kết quả: 1. b 2. a 3. c 4. d

2. Listen and tick.

Mục tiêu: Nghe và đánh dấu vào ô chỉ tranh nghe được.

Nội dung: Bài tập gồm hai câu. Mỗi câu gồm hai tranh.

Câu 1. tranh a: quả bóng; tranh b: ô tô.

Câu 2. tranh a: con mèo; tranh b: con chó.

Quy trình: Bước 1: Học sinh xem tranh và nhận xét nội dung minh hoạ trong tranh (như trong phần Nội dung).

Bước 2: Học sinh chỉ vào từng cặp tranh và nói thành tiếng tên mỗi đồ vật/con vật trong tranh.

Bước 3: Học sinh nghe và đánh dấu vào ô chỉ tranh nghe được.

Bước 4: Giáo viên hướng dẫn học sinh trao đổi kết quả theo cặp/nhóm.

Bước 5: Học sinh nói lại từ chỉ đồ vật/con vật của các tranh vừa đánh dấu.

Lưu ý: Nếu học sinh làm sai hoặc gặp khó khăn trong khi làm bài, giáo viên có thể cho học sinh nghe lại nhiều lần.

Audioscript: 1. ball 2. dog

Kết quả: 1. a 2. b

3. Listen and tick or cross.

Mục tiêu: Nghe và đánh dấu ✓ hoặc X vào ô ở dưới mỗi tranh.

Nội dung: Bài tập gồm bốn câu:

Câu 1: quyển sách

Câu 2: cái túi

Câu 3: cái bàn

Câu 4: khoai tây chiên

Quy trình: Bước 1: Học sinh xem tranh và nhận xét nội dung minh hoạ trong tranh (như trong phần Nội dung).

Bước 2: Học sinh chỉ vào từng tranh và nói tên mỗi vật trong tranh.

Bước 3: Học sinh nghe và đánh dấu ✓ vào ô nếu từ nghe được phù hợp với vật minh hoạ trong tranh, dấu X nếu từ nghe được không phù hợp với vật minh hoạ trong tranh.

Bước 4: Giáo viên hướng dẫn học sinh trao đổi kết quả theo cặp/nhóm.

Bước 5: Học sinh nói lại từ chỉ vật trong các tranh vừa đánh dấu. Nếu học sinh làm sai hoặc gặp khó khăn trong khi làm bài, giáo viên có thể cho học sinh nghe lại nhiều lần.

Audioscript: 1. It's a ball. 2. It's a bag. 3. It's a car. 4. I like chips.

Kết quả: 1. ✗ 2. ✓ 3. ✗ 4. ✓

4. Write and say.

Mục tiêu: - Điền đúng con chữ vào các từ khuyết thiếu.

- Nói từ chỉ đồ vật/con vật trong tranh.

Nội dung: Bài tập gồm bốn tranh: 1. ô tô; 2. con cá; 3. con chó; 4. cái mũ. Dưới mỗi tranh là từ (chưa hoàn chỉnh) minh họa đồ vật/con vật tương ứng.

Quy trình: Bước 1: Học sinh xem, nhận xét nội dung các tranh (như trong phần Nội dung) và xác định nhiệm vụ cần thực hiện.

Bước 2: Học sinh chỉ vào từng tranh và nói tên đồ vật/con vật trong tranh.

Bước 3: Học sinh xác định con chữ còn khuyết thiếu và điền hoàn chỉnh từ dưới mỗi tranh.

Bước 4: Giáo viên hướng dẫn học sinh trao đổi và kiểm tra kết quả bài làm theo cặp/nhóm.

Bước 5: Làm việc theo cặp/nhóm, một học sinh chỉ tay vào tranh, học sinh còn lại nói từ chỉ tranh.

Kết quả: Học sinh điền đúng con chữ còn thiếu và nói chính xác từ dưới mỗi tranh.

5. Read and tick.

Mục tiêu: Đọc và đánh dấu vào ô chỉ tranh minh họa cho câu đã đọc.

Nội dung: Bài tập gồm bốn câu. Mỗi câu bao gồm một cấu trúc đã học và hai tranh để học sinh lựa chọn và đánh dấu.

Câu 1: Cấu trúc giới thiệu bản thân (bạn Ann), tranh a: một bạn nam và tranh b: một bạn nữ.

Câu 2: Cấu trúc nói về sở thích (thích uống sữa), tranh a: cốc sữa và tranh b: khoai tây chiên.

Câu 3: Cấu trúc giới thiệu một vật (cái cặp), tranh a: con mèo và tranh b: cái cặp.

Câu 4: Cấu trúc giới thiệu một vật (tách trà), tranh a: tách trà và tranh b: miếng bánh ngọt.

Quy trình: Bước 1: Học sinh quan sát, nói nội dung các tranh (như trong phần Nội dung) và nhiệm vụ cần thực hiện.

Bước 2: Học sinh đọc hiểu nội dung các câu.

Bước 3: Học sinh quan sát tranh và lựa chọn tranh thích hợp để đánh dấu.

Bước 4: Giáo viên hướng dẫn học sinh trao đổi, đối chiếu và nhận xét kết quả viết theo cặp/nhóm.

Bước 5: Theo cặp/nhóm, một học sinh đọc câu, học sinh còn lại chỉ vào tranh tương ứng.

Kết quả: Học sinh đánh dấu đúng vào tranh minh họa cho nội dung câu đã đọc.

6. Colour the things you like. Then write and say.

Mục tiêu: Tô màu vật yêu thích, điền đúng và chính xác thông tin còn thiếu vào các câu chưa hoàn chỉnh. Sau đó nói lại câu vừa hoàn thành.

Nội dung: - Bốn tranh (chưa có màu) để học sinh lựa chọn và tô màu.
- Các câu chưa hoàn chỉnh để học sinh viết đầy đủ.

Quy trình: Bước 1: Học sinh nhận xét nội dung tranh, các câu còn khuyết thiếu (như trong phần Nội dung) và xác định nhiệm vụ cần thực hiện.

Bước 2: Học sinh lựa chọn vật mình yêu thích và tô màu vật đó.

Bước 3: Học sinh xác định thông tin cần điền vào câu khuyết thiếu (tên của bản thân, vật yêu thích) và điền vào chỗ trống.

Bước 4: Giáo viên hướng dẫn học sinh trao đổi, đối chiếu và nhận xét kết quả tô màu, điền thông tin còn thiếu theo cặp/nhóm.

Bước 5: Học sinh chỉ vào tranh tô màu và nói những câu đã được điền đầy đủ.

Kết quả: Học sinh tô màu tranh, điền từ còn thiếu và nói chính xác các câu sau khi đã điền đầy đủ.